

Bản án số: 276/2025/HS-PT
Ngày: 10 – 9 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Ông Trần Hữu Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Hà, Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 184/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Đ; đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn U, Trần Hồng P; các bị hại Nguyễn Thị N, Lê Hùng D, Nguyễn Hoàng L, Hồ Thị Kim L, Phan Văn C, Nguyễn Thị Kim H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53A/2025/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp).

*** Bị cáo kháng cáo:**

Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 03/4/1987 tại tỉnh Vĩnh Long; Số căn cước công dân: 086087006856; Nơi cư trú: Ấp P Đ, xã S P, tỉnh Vĩnh Long (ấp P Đ, xã S P, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cũ); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thuý V; Bị cáo có vợ là Đặng Thị Ngọc T và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 11/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại có kháng cáo:**

1. Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn U (đã chết) có kháng cáo: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp , xã C N, tỉnh Vĩnh Long (ấp , xã T L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cũ).

2. Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Hồng P (đã chết) có kháng cáo:

- Trần Văn N, sinh năm 1953;
- Nguyễn Thị Mười H, sinh năm 1952;

Cùng địa chỉ: Ấp P H A, phường P H, tỉnh Vĩnh Long (ấp P H A, xã P H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cũ).

3. Nguyễn Thị Nn, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp B H 1, xã A B, tỉnh Vĩnh Long (ấp B H 1, xã B H P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cũ).

4. Lê Hùng D, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Khóm , phường P H, tỉnh Vĩnh Long (khóm , phường , thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cũ).

5. Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Ấp T M 2, phường T Đ, tỉnh Vĩnh Long (ấp T M 2, xã T Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cũ).

6. Hồ Thị Kim L, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Khóm T Q T, phường L C, tỉnh Vĩnh Long (khóm T Q T, phường T A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cũ).

7. Phan Văn C, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp T S, phường T Đ, tỉnh Vĩnh Long (ấp T S, xã T Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cũ)

8. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp G L, xã C T, tỉnh Vĩnh Long (ấp G L, xã Đ L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cũ).

Ngoài ra, bản án còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

(Các bị hại, đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn Đ có giấy phép lái xe hạng D số 790175917347 do Sở giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 20/12/2022, có giá trị đến 20/12/2027.

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 20/06/2024 Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe ô tô biển số 64H - 026.36 trên đường Cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Trung Lương, trên xe có 20 hành khách. Khi đến Km 45 + 300 mét, đoạn thuộc xã T L Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T H, tỉnh Đồng Tháp) do không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy ở làn dừng xe khẩn cấp, va chạm vào phía sau xe ô tô đầu kéo

biển số 70C - 028.19 kéo theo sơ-mi-rơ-móc biển số 70R - 029.58 do Phạm Hồng Hải P, sinh năm 1984, nơi thường trú: khu phố , thị trấn T B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh điều khiển bị hư hỏng đang dừng trên làn đường khẩn cấp, gây tai nạn.

Hậu quả:

- Hư hỏng xe ô tô biển số 64H - 026.36 và xe ô tô đầu kéo biển số 70C - 028.19 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 70R - 029.58;

- 02 (hai) hành khách đi trên xe ô tô biển số 64H - 026.36 chết, gồm: Nguyễn Văn U, sinh năm 1956, nơi thường trú: ấp , xã T L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã C N, tỉnh Vĩnh Long) và Trần Hồng P, sinh năm 1978, nơi thường trú: ấp P H A, xã P H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường P H, tỉnh Vĩnh Long).

- 06 (sáu) hành khách đi trên xe ô tô 64H - 026.36 bị thương, gồm:

1. Nguyễn Thị Nn, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp B H 1, xã A B, tỉnh Vĩnh Long (ấp B H 1, xã B H P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cũ).

2. Lê Hùng D, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Khóm , phường P H, tỉnh Vĩnh Long (khóm , phường , thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cũ).

3. Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Ấp T M 2, phường T Đ, tỉnh Vĩnh Long (ấp T M 2, xã T Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cũ).

4. Hồ Thị Kim L, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Khóm T Q T, phường L C, tỉnh Vĩnh Long (khóm T Q T, phường T A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cũ).

5. Phan Văn C, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp T S, phường T Đ, tỉnh Vĩnh Long (ấp T S, xã T Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cũ)

6. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp G L, xã C T, tỉnh Vĩnh Long (ấp G L, xã Đ L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cũ).

* Căn cứ kết quả điều tra và các tài liệu thu thập được xác định:

Xe ô tô biển số 64H-026.36 do Nguyễn Tấn Đ điều khiển lưu thông trên cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Trung Lương.

Xe ô tô đầu kéo biển số 70C-028.19 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 70R-029.58 do Phạm Hồng Hải P điều khiển đang dừng trên làn đường khẩn cấp

của cao tốc thành phố Hồ Chí Minh-Trung Lương, hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Trung Lương.

Vùng điểm va chạm giữa xe ô tô biển số 64H-026.36 và xe ô tô đầu kéo 70C-028.19 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 70R-029.58 thuộc làn đường khẩn cấp của hướng lưu thông từ thành phố Hồ Chí Minh đi Trung Lương, cụ thể là ngay sau đuôi sơ mi rơ móc biển số 70R-029.58 và kéo thẳng góc vào lề phải của hướng lưu thông thành phố Hồ Chí Minh Trung Lương là 2,4m, ký hiệu là A trong sơ đồ.

* Kết luận giám định tử thi số 199-2024/KLGDTT-TTPY ngày 21/6/2024 của trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: “Nguyên nhân tử vong tử thi Nguyễn Văn U: Chấn thương sọ não kín do xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não. Xuất huyết thân não. Xuất huyết hai bán cầu tiểu não. Võ vòm sọ, sàng sọ do tai nạn giao thông”.

* Kết luận giám định tử thi số 200-2024/KLGDTT-TTPY ngày 21/6/2024 của trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: “Nguyên nhân tử vong tử thi Trần Hồng P. Chấn thương sọ não hở do xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não. Xuất huyết thân não. Xuất huyết hai bán cầu tiểu não. Dập não trán trái. Võ vòm sọ, sàng sọ. Gãy hở hai xương cẳng chân phải do tai nạn giao thông”.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 281-2024/KLTTCT-TTPY ngày 06/8/2024 kết luận: “Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hoàng L là: 31% (Ba mươi một phần trăm)”.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 282-2024/KLTTCT-TTPY ngày 06/8/2024 kết luận: “Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Hùng D là: 22% (Hai mươi hai phần trăm)”.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 283-2024/KLTTCT-TTPY ngày 06/8/2024 kết luận: “Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị Kim H là: 18% (Mười tám phần trăm).”

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 284-2024/KLTTCT-TTPY ngày 06/8/2024 kết luận: “Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Văn C là: 02% (Hai phần trăm)”.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 285-2024/KLTTCT-TTPY ngày 06/8/2024 kết luận: “Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hồ Thị Kim L là: 16% (Mười sáu phần trăm)”.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 286-2024/KLTTCT-TTPY ngày 06/8/2024 kết luận: “Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể

do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị N là: 08% (Tám phần trăm)”.

Như vậy, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 06 nạn nhân trên là 97% (Chín mươi bảy phần trăm).

* Kết quả đo nồng độ cồn ngày 21/06/2024 của bị can Nguyễn Tấn Đ là 0.000 mg/l, của Phạm Hồng Hải P là 1.8432 mg/100ml.

* Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐG ngày 17/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: “Giá trị thiệt hại của Sơ-mi-rơ-moóc biển số 70R-029.58 bị hư hỏng do tai nạn giao thông xảy ra ngày 20/6/2024 là 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)”.

Vật chứng, đồ vật, dữ liệu điện tử thu giữ, xử lý

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Nguyễn Tấn Đ và anh Lê An Đ-chủ xe 64H-026.36 đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho các nạn nhân Nguyễn Thị Kim H là 40.000.000 đồng, Phan Văn C là 3.000.000 đồng, Hồ Thị Kim L là 3.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng L là 50.000.000 đồng, Lê Hùng D là 3.000.000 đồng, Nguyễn Thị N là 5.000.000 đồng; Bồi thường chi phí mai táng nạn nhân Trần Hồng P 150.000.000 đồng, chi phí mai táng Nguyễn Văn U 150.000.000 đồng. Các nạn nhân và gia đình nạn nhân đã tự nguyện làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Tấn Đ, không yêu cầu gì khác.

Đối với chủ Sơ-mi-rơ-moóc biển số 70R - 029.58 không yêu cầu bồi thường; 12 hành khách còn lại trên xe 64H-026.36 từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại cho lái xe Nguyễn Tấn Đ.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53A/2025/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, bị cáo Nguyễn Tấn Đ; đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn U, Trần Hồng P; các bị hại Nguyễn Thị N, Lê Hùng D, Nguyễn Hoàng L, Hồ Thị Kim L, Phan Văn C, Nguyễn Thị Kim H cùng có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp, trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đầy đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe ô tô biển số 64H - 026.36 trên đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, đến Km 45 + 300 mét, đoạn thuộc xã T L Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T H, tỉnh Đồng Tháp) do không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy ở làn dừng xe khẩn cấp, va chạm vào phía sau xe ô tô đầu kéo biển số 70C - 028.19 kéo theo sơ-mi-rơ-moóc biển số 70R - 029.58 do Phạm Hồng Hải P, sinh năm 1984 điều khiển bị hư hỏng đang dừng trên làn đường khẩn cấp, gây tai nạn. Hậu quả tai nạn làm 2 người chết và 06 người bị thương.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[2]- Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và các bị hại, đại diện bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo. Qua xem xét cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, áp dụng hình phạt cân nhắc, bị cáo có bổ sung hiện nay là lao động chính, phải nuôi dưỡng nhiều người trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có lỗi do vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, được xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và của các bị hại, đại diện bị hại, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3]- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp được Hội đồng xét xử xem xét, nhưng cần giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Đ và các bị hại, đại diện bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4]- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Đ và của đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn U, Trần Hồng P; các bị hại Nguyễn Thị N, Lê Hùng D, Nguyễn Hoàng L, Hồ Thị Kim L, Phan Văn C, Nguyễn Thị Kim H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 53A/2025/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp) đã quyết định:

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đ và các bị hại, đại diện bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp; (1)
- THADS khu vực 3 - Đồng Tháp; (1)
- TAND khu vực 3 - Đồng Tháp; (3)
- VKSND khu vực 3 - Đồng Tháp (1)
- Bị cáo; (1)
- Đại diện bị hại, bị hại: (1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Giàu